



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 69, Winter 2006

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

*Bồ tát ở nhà,
Nên nguyện chúng sanh,
Biết nhà tánh không,
Khỏi sự bức ngặt.*

*Hiếu thờ cha mẹ,
Nên nguyện chúng sanh,
Kính thờ chư Phật,
Hộ dưỡng tất cả.*

*Vợ con hội họp,
Nên nguyện chúng sanh,
Oán thân bình đẳng,
Liã hẩn tham trước.*

*Kỹ nhạc tự hội,
Nên nguyện chúng sanh,
Vui nơi chánh pháp,
Rõ nhạc chẳng thật.*

*Kinh Hoa Nghiêm
Phẩm Tịnh Hạnh*

Đọc Trong Số Này

- Khai Thị:
- *Tu Đạo Cần Phải "Quý Phước, Cầu Huệ."*
- *Thức Ăn Cho Tinh Thần.*
- Kỷ Niệm 10 năm Hòa
Thượng viên tịch:
Phần 5: Quy Y và Bao Bì Đở
- Thơ:
- Ngũ Ấm Ma: *Thọ Ấm*
- HT Hư Vân Hòa Truyện:
#42. *Vượt Biển Đến Hồ Châu*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Tu Đạo Cần Phải "Quý Phước, Cầu Huệ" In Cultivation, Cherish Your Blessings and Seek Wisdom

Ven. Master Hsuan Hua

Trước khi chúng ta trở thành Phật Giáo chúng ta phải biết "quý phước, cầu huệ." Hễ biết quý phước thì phước báo gia tăng, còn cầu huệ thì trí huệ tăng trưởng.

Quý vị hãy nhìn xem: Người đời có vô số hoàn cảnh khác nhau. Có những người được phước báo lớn, không cần phải làm gì cả mà lại được vạn sự như ý, mọi thứ đều có sẵn, đời sống rất sung túc; họ không buồn không lo, sung sướng vô cùng; đó là nhờ khi trước họ đã từng tu phước rất nhiều, nên nay mới được hưởng phước báo lớn lao như thế! Có những người

Before we Buddhists become Buddhas, we must cherish our blessings and seek wisdom. Fostering blessings increases blessings; seeking wisdom increases wisdom. Look at all the people of the world: they live in different environments. Some, who have great blessings, don't need to work hard to have everything they wish readily available, to have affluent, carefree life of boundless happiness. That's because in the past they cultivated lot of blessings, so now they have this kind of prosperous reward.

Some people have extraordinarily keen memories. They can retain anything they have glanced at. They are smart, healthy, and eloquent

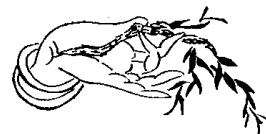
thì lại có trí nhớ rất tốt, chỉ xem qua một lần là không bao giờ quên. Họ vừa thông minh vừa khoẻ mạnh, và còn có biện tài vô ngại; khi họ thuyết Pháp thì có hiện tượng “trời mưa hoa xuống, đất trời sen vàng” xảy ra. Vì sao họ có khả năng ấy? Là vì khi xưa họ đã từng tu huệ rất nhiều!

Làm thế nào để tu huệ và tu từ đâu? Trước hết hãy bắt đầu từ kinh điển Đại Thừa. Đọc tụng kinh điển Đại Thừa, nghiên cứu Tam Tạng cho thật thấu đáo, cho tới mức viên mãn, miệng có thể đọc thuộc, tâm có thể nghĩ suy. Sáng cũng như chiều, ngày ngày dù mài Tam Tạng cho lâu thông, thấu triệt, thì đại trí huệ khai mở, kiếp sau nhất định sẽ vừa thông minh vừa biện tài.

Chúng ta đã biết thế nào “quý phước, cầu huệ” thì cần phải quý tiếc đồ vật, không nên lãng phí. Làm những công việc như sửa cầu, đắp đường, cất chùa, dựng tháp, bố thí y phục, bố thí vật thực, cứu giúp người nghèo khổ tức là tu phước, tạo phước điền. Còn giảng Kinh thuyết Pháp, in kinh sách để truyền bá, phiên dịch kinh điển, tô vẽ tranh Phật... là thuộc về pháp môn tu huệ. Giả sử quý vị không muốn có phước báo và cũng không muốn có trí huệ, thì chẳng có lời gì để nói. Song, nếu quý vị muốn có phước báo, muốn có trí huệ, thì hãy mau mau *tu phước, cầu huệ*. Không được lãng phí phước báo và cũng không được bỏ trí huệ một cách tùy tiện! “Quý phước, cầu huệ” là một công việc lớn lao, tất yếu mà mọi tín đồ Phật Giáo cần phải thực hành!

without any impediments in their speech. When they speak Dharma, a golden lotus sprouts from the ground and flowers fall in luxuriant profusion from the sky. Why is this? Because they cultivated lots of wisdom in the past. Well, how do we cultivate wisdom? Where do we start? You begin with the Sutras of the Great Vehicle. Recite the Great Vehicle Sutras, learn the Tripitaka until you master it perfectly, so that you can recite with your mouth and contemplate it with your mind. By being mindful day and night, thoroughly penetrating the Tripitaka, you will develop great wisdom. Then you will definitely be smart and eloquent in future lives.

Since we know this Dharma-door of fostering blessings and seeking wisdom, we should conserve things and not waste anything. Repairing bridges, paving roads, building stupas and temples, giving clothes and food to the poor—these are all acts of planting fields of blessings. Speaking Dharma, printing and circulating Sutras, translating Sutras, making Buddha images—these are ways of cultivating wisdom. If you don't want blessings and wisdom, there's nothing I can say. But if you want blessings and wisdom, then quickly cultivate blessings and seek wisdom. Don't waste blessings and neglect wisdom in careless manner. For Buddhists, fostering blessings and seeking wisdom is the most important task.



Thức Ăn Cho Tinh Thần

(Hòa Thượng Tuyên Hóa

Vạn Phật Thành, tháng 5 năm 1983)

Ý do khiến người ta đọa địa ngục, làm ngạ quỷ, hoặc chuyển thành súc sanh thì không ngoài sự chi phối của Lục Căn. Con người sở dĩ thành A-tu-la, sanh lên cõi trời hay làm người cũng không ngoài tác dụng của sáu căn này. Cho đến con người được thành A-la-hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát hay Phật cũng đều không rời công năng của sáu căn này. Vì sao sáu căn này có sức mạnh lớn lao như vậy? Thậm chí con người dù sanh lên thiên đàng hay đọa xuống địa ngục cũng đều không thể tách rời chúng được? Phải chăng sáu căn này có khả năng chi phối con người trong vấn đề thành Phật hoặc làm quỷ?

Kỳ thật, không phải sáu căn này chi phối chúng ta mà tại chúng ta không biết vận dụng chúng. Trong tự tánh (hay linh minh giác tánh) của mỗi con người đều có một “chủ nhân ông.” Vị “chủ nhân” này cũng chính là Phật tánh bản hữu của chúng ta. Khi vị “chủ nhân” nắm quyền (tức là Phật tánh hiện hữu) thì chánh niệm hiện tiền, làm việc gì cũng tự tại, không có trở ngại. Song, nếu có một niệm vô minh dấy lên hoặc ngu si ám chướng khơi dậy trong tâm chúng ta, thì sáu căn này sẽ giống như sáu tên giặc, chúng lấn áp chủ nhà, chúng tước

due to the influence of the six sense faculties—eyes, ears, nose, tongue, body and mind—people are reborn in the hells or become hungry ghosts or animals. It’s also due to the functioning of the six senses that people become asuras or are reborn in the heavens or as humans.

It is also because of the functioning of the six sense faculties that we can become Arhats, Pratyekabuddhas, Bodhisattvas, or Buddhas. Why are the six sense faculties so powerful that even influence whether we are reborn in the heaven or fall into the hells? Do they determine whether people become Buddhas or ghosts?

Actually, the six sense faculties aren’t in control; it’s just that we don’t know how to use them. The master is within everyone’s own nature, the bright nature of enlightenment. This master is also known as the inherent Buddha-nature. When it is in charge, proper thoughts manifest, and one is free and at ease, not obstructed by anything. But once this nature is covered up by even a single thought of ignorance, a dull darkness is erroneously stirred up; the six sense faculties become the masters and take control. As a result, we are plundered by the six thieves—the eyes, ears, nose, tongue,

đoạt quyền hành của vị “chủ nhân” và chúng ta sẽ bị sáu tên giặc - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và tư tưởng - mưu hại. Sáu tên giặc này sẽ phá nhà cướp của, vơ vét hết tài sản quý báu trong nhà! Cho nên nói rằng:

Nhất niệm bất sanh toàn thể hiện,
Lục căn hốt động bị vân giá.

(*Một niệm không sanh: Phật tánh hiển hiện, Sáu căn bỗng dậy: tâm bị che mờ.*)

Do đó, chúng ta vốn dĩ đi theo con đường Phật nhưng rồi lại đi vào con đường ma! Thí dụ như có người lái xe, lẽ ra phải đi trên con đường lớn nhưng người đó lại lao xuống biển, làm cả người lẫn xe đều chìm dưới đáy biển; lại có những người thích những chuyện cao xa viển vông, y chạy lên núi rồi rớt xuống từ trên đỉnh núi, khiến cho thân thể tan nát, đó là vì họ không thuộc đường, không quen đường đi nước bước, không biết lái xe, nên mới xảy ra chuyện bất trắc, thậm chí có thể nguy hiểm đến tánh mạng.

Linh tánh bản hữu của con người thì thông thiên triệt địa, hết sức viên mãn, kỳ diệu, sáng suốt, hiển hiện khắp mười phương, và có sức mạnh vô song, cái gì cũng thực hiện được. Thí dụ có kẻ tuy biết lái xe, nhưng một khi đầu thai trong một cái “túi da”¹ thối tha này thì trở nên rất hồ đồ, thậm chí không còn biết phương hướng đông tây nam bắc hay trên dưới gì nữa, nên y cứ chạy lung tung khắp nơi. Con người khi bị sáu căn che mờ cũng vậy – vốn muốn thành Phật, thành Bồ Tát, nhưng chỉ sơ hở, thiếu

body and mind. They rob our house and steal all our precious treasures. So it is said,

*When not a single thought arises,
The entire substance manifests.
When the six sense faculties suddenly move,
There is a covering of clouds.*

Because of this, people who are supposed to advance along the Buddha path go down to the ghostly path instead. This is like a driver who should be driving his car along the highway, but instead drives it into the ocean, both drowning himself and sinking the car. It’s also like somebody who aims high without doing the fundamental work, or someone who climbs a mountain and falls off a cliff, getting smashed to bits. When a person is not familiar with the road conditions and doesn’t know how to drive, he’s prone to accidents. The six sense faculties of our bodies can be compared to the car. If we know how to drive, we can reach our destiny safely; if we don’t, we risk losing our lives in an accident.

Our inherent nature, which is clear, perfect, and wonderfully bright, pervades the ten directions and permeates heaven and earth. It is omnipotent, capable of doing anything. However, as in the analogy about driving, even though we may know how to drive, once we go into the womb and enter this “stinking skin bag,” we become muddled. After this we can’t even distinguish between east, south, west, north, above, or below, and run around aimlessly. Originally we wanted to become Buddhas, if we are at the least bit careless, we may end up being reborn as horses, cows, or sheep.

cẩn thận một chút là có thể thành ngựa, thành bò hoặc cừu ngay!

Đáng thương nhất là có một số tín đồ Phật Giáo tuy một lòng muốn thoát khỏi ba đường ác, nhưng không hiểu cách lái xe này, không biết vận dụng sáu căn nên bị sáu căn chi phối, đành để cho ma vương làm chủ “căn nhà” của họ. Họ bị vây khốn trong tấm thân giả tạm do năm uẩn tạo thành này mà không thể nào thoát ra được. Họ đau khổ không thể tả xiết, linh tánh bản hữu của họ thì bị mai một, trí huệ quang minh cũng không sao hiện tiền được!

Cho nên mọi sự, mọi vật trên đời đều thuyết Pháp, đều dạy cho chúng ta sự thật chân lý; nếu hiểu được, thì các bạn sẽ thấy là vạn sự vạn vật đều đang thuyết Phật Pháp, đang nói lên cái pháp ra khỏi thế gian; nhưng nếu không hiểu thì các bạn sẽ thấy rằng tất cả chỉ toàn nói pháp thế gian, thứ pháp nhiễm ô! Do đó, tất cả mọi sự đều coi thử tâm các bạn như thế nào, tất cả đều ở nơi ý niệm của các bạn mà thôi. Hễ có trí huệ thì bất luận vấn đề gì cũng có thể giải quyết một cách ung dung tự tại; còn không có trí huệ thì đâu đâu cũng chỉ toàn là chướng ngại!

Thân thể loài người chúng ta tuy cần ăn uống để sinh tồn, song đó chỉ là một loại thực phẩm thô sơ mà thôi, con người còn phải dựa vào Phật tánh, vào trí huệ quang minh để sanh tồn. Ví như chiếc xe cần phải có xăng mới chạy được, con người cũng phải nhờ vào ăn uống thì mới có sức sống, mới có thể sinh hoạt, mới có thể vận động được.

Some Buddhists are most pitiful. They single mindedly want to leave the three evil paths, but because they don't know how to drive the car of the six sense faculties, they are controlled by them instead, and so they let a demon king get a hold of them. Trapped in this illusory body of the five skandhas and incapable of freeing themselves, these people suffer unbearable pain. Their inherent natures have been buried, and the bright light of wisdom cannot manifest.

The myriad things are speaking dharmas. If you understand, they are speaking the Buddhadharma, the transcendental Dharma; if you do not understand, then they are speaking worldly dharma, defiling dharma. In this way everything is contained within a single thought of your mind. When you have wisdom, you'll be able to readily solve any kind of problems; when you don't have wisdom, there are obstacles everywhere.

Our body depends on food to survive. However, this kind of food is coarse. In addition, we also rely on the Buddha-nature and the bright light of wisdom to survive. Just as a car needs gasoline to run, people need food and drink to generate energy in order to move. But some cultivators can survive without food or drink. How do they do this? They eat the bright light of wisdom—that is their nourishment.

On the coarse level, our body needs food and drink; on a finer level, our souls need the spiritual nourishment of the Buddha's nature. During the day, when we work, walk, stand, sit, and recline, we exhaust a lot of our energy, use a lot of gasoline. At night, when we rest, our pores open up and come into contact with the

Song, có một số người tu hành không cần phải nhờ vào sự ăn uống để sanh tồn; vì sao vậy? Vì họ chỉ “ăn” trí huệ quang minh, đó mới chính là thực phẩm dinh dưỡng cho họ! Cho nên, về mặt thô kệch thì thân thể cần dựa vào sự ăn uống; nhưng nhìn theo chiều sâu vi tế hơn thì con người cần phải có linh tánh của Phật để làm thức ăn cho tinh thần mới được. Ban ngày chúng ta làm việc, bất kỳ đi, đứng, nằm hay ngồi, cũng đều hao tổn sinh lực cả, giống như chiếc xe tiêu thụ rất nhiều xăng dầu vậy. Đến ban đêm chúng ta nghỉ ngơi thì các lỗ chân lông mở ra tiếp xúc với hào quang của Phật, hấp thụ trí huệ quang minh tỏa ra từ Đại Quang Minh Tạng của Phật để bổ sung cho tinh thần bị tiêu hao lúc ban ngày. Do đó, nhờ ban đêm nghỉ ngơi đầy đủ rồi nên hôm sau tinh thần lại được khôi phục như bình thường!

Có nhiều người nghe được đạo lý này liền nổi lòng tham, nghĩ rằng: “À! Thì ra khi mình ngủ chính là lúc đức Phật ‘tiêm’ hào quang cho mình; vậy nếu mình ngủ nhiều hơn một chút nữa chẳng phải càng có trí huệ hơn sao?” Kỳ thật, mỗi người chỉ cần một thời gian ngủ nghỉ nhất định; nếu ngủ quá nhiều sẽ làm cho đầu óc ngu muội và trí huệ bị sút giảm. Người ta thường nói “dạ trường mộng đa” (đêm dài thì lắm mộng); con người mà mộng寐 hoài thì chỉ lãng phí tinh thần mà thôi! Ngủ nhiều quá lại có thể làm cho chúng ta uể oải, mắc bệnh nhưc đầu; cho nên, phàm làm việc gì cũng thích đáng, vừa phải, không nên đi tới chỗ cực đoan!

Những người không hiểu đạo lý này thì cho rằng chỉ có ăn uống mới duy trì được sanh

Buddha light. The bright light of wisdom from the Buddha’s radiant treasury enters our pores, replenishing the energy we lost during the day. After we get enough rest at night, our energy returns to its normal level the next day.

Hearing this principle, some people become greedy and think, “Oh, so the Buddha shines his light on me while I sleep. Then if I sleep more, will I be wiser?” In reality, we all need a certain amount of sleep. However, if we sleep too much, our brains will become muddled and dull, and our wisdom will be diminished. It’s said, “The longer the night, the more you dream.” Dreaming also wastes energy. Sleeping too much gives you headaches. So in all things we must know where to stop, and not go to extremes.

Ordinary people don’t understand this principle. They think people can survive on just food and



mạng; song, những bậc tu Đạo biết dụng công thì hết sức chú ý tới món ăn tinh thần cho nên họ rất thích ngồi Thiền, rất thích tham cứu và tu tập Thiền Định. Bởi chính nhờ tham Thiền tập Định mà họ có thể tiếp xúc với nhiều với nhiều trí huệ quang minh của chư Phật để bổ sung tinh thần và khiến cho huệ lực được tăng trưởng hơn nữa. Tuy nhiên, đối với việc ngồi Thiền hay tịnh tọa các bạn cũng không nên quá tham lam, chấp trước vào tịnh tọa nhiều quá cũng có thể mắc “Thiền bệnh!”

Cho nên chúng ta những người học Phật, không nên chạy bên tây bên đông, hướng ra ngoài mà truy cầu, nào là cầu Mật Pháp, tìm con đường tắt, hoặc là tham tiện nghi, muốn mau khai ngộ, bởi vì như thế chỉ khiến cho mức năng lượng có giới hạn trong người mình bị hao tổn, bản thân mình cũng nhọc tâm kiệt sức, trí huệ bị tổn giảm, mà lại không đạt được gì cả! Đó là tệ trạng của sự không hiểu gì về đạo lý “căn bản Phật tánh,” cứ hướng tâm ra ngoài mà truy đuổi cái Pháp!

Những điều tôi nói hôm nay không phải là thần thoại, mà có thể gọi là “thần lý!” Lý luận này, có thể nói rằng ngay cả những khoa học gia tân tiến nhất cũng chưa thể nghiên cứu tới chứ đừng nói là hiểu được, và dù nằm mơ họ cũng không thể mơ tới rằng có đạo lý kỳ diệu như thế! Thật ra, đây vốn là những đạo lý bình thường, nhưng đáng tiếc là ai nấy đều thờ ơ, không chú trọng!

drink. But skilled cultivators concentrate on food for the soul. They enjoy sitting in Cha'n meditation and developing samadhi. By being in touch with the Buddha's wisdom light, they replenish their energy and increase their wisdom power. But you can't be greedy for meditation, either, or get attached to it. Too much meditation will give you "Cha'n sickness."

We students of Buddhism should not run east and west, seeking outside for some secret dharma, looking for short cuts, being greedy for bargains, wanting to get enlighten quickly. This will only waste the limited gasoline we have, exhaust us, and diminish our wisdom, and we'd gain nothing. This is the problem with not understanding the principles of fundamental Buddhadharma and seeking outside for dharmas.

What I said today is not a myth. It can be called a spiritual principle. Even the most advanced scientists have not discovered this principle, let alone understood it. They can't even dream of this wonderful doctrine. Basically it's a very ordinary principle, but everyone has overlooked it.

A talk given in May 1983

at the City of Ten Thousand Buddhas

www.bodehai2.com: những bài giảng của Lão Hòa Thượng dưới dạng MP3 qua ba ngôn ngữ: Anh, Hoa & Việt.

¹ Thân người

Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2007

- ◆ **Quán Âm Thất:** từ chiều 31 tháng 3 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến ngày 7 tháng 4.
- ◆ **Lễ vía Bồ Tát Quán Âm Đản Sanh:** Chủ Nhật ngày 1 tháng 4.
- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập:** Chiều ngày 8 đến 11 tháng 4.

- ◆ **Vạn Phật Sám:** từ ngày 24 tháng 4 đến ngày 17 tháng 5.
- ◆ **Phật Đản:** Chủ Nhật ngày 20 tháng 5.

- ◆ **Lễ Giỗ Hòa Thượng:** Chủ Nhật ngày 24 tháng 6.

- ◆ **Lễ Truyền Thọ Tại Gia Bồ Tát Giới:** từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 6.

- ◆ **Quán Âm Thất:** từ chiều ngày 28 tháng 7 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến ngày 4 tháng 8.
- ◆ **Lễ vía Bồ Tát Quán Âm Thành Đạo:** Chủ Nhật ngày 29 tháng 7.
- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập:** Chiều ngày 5 đến 8 tháng 8.

- ◆ **Vu Lan:** Chủ Nhật ngày 26 tháng 8.

- ◆ **Địa Tạng Thất:** từ chiều ngày 8 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến ngày 15 tháng 9.
- ◆ **Lễ vía Bồ Tát Địa Tạng Đản Sanh:** Chủ Nhật ngày 9 tháng 9.

- ◆ **Quán Âm Thất:** từ chiều ngày 27 tháng 10 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến ngày 3 tháng 11.
- ◆ **Lễ vía Bồ Tát Quán Âm Xuất Gia:** Chủ Nhật ngày 28 tháng 10.
- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập:** Chiều 4 đến 7 tháng 11.

- ◆ **Ba Ngày Thiền Tập** (nhân Lễ Tạ Ơn - Thanksgiving): Chiều 22 đến 25 tháng 11.

- ◆ **A Di Đà Thất:** từ Chiều 22 đến 29 tháng 12.
- ◆ **Lễ vía Đức Phật A Di Đà Đản Sanh:** Chủ Nhật ngày 23 tháng 12.

- ◆ **Ba Tuần Thiền Thất Mùa Đông:** từ Chiều 30 tháng 12, 2007 đến 20 tháng 1, 2008.

Kinh Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân
Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh
Thủ Lăng Nghiêm

Quyển 9_Ngũ Âm Ma: Thọ Ấm

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

KINH VĂN:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Khi ở trong chốn thanh tịnh, tâm được an ổn. Bỗng nhiên phát sanh niềm vui vô hạn trong tâm, không thể kèm chế được.

Giảng:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Khi ở trong chốn thanh tịnh của định, tâm được an ổn. Tâm hết sức an tĩnh và ổn định, hết thấy tạp niệm không còn. Ngay lúc ấy, thọ ấm lại phát sanh tác dụng. **Bỗng dưng phát sanh niềm vui vô hạn trong tâm.** Cảm thấy dâng tràn niềm vui vô hạn, vui đến cực điểm, trong tâm vui đến mức, mức độ của nó không lường biết được, và **không kèm chế được.** Cho dù có muốn đình chỉ niềm hoan lạc ấy, cũng không dừng được.

KINH VĂN:

Đây gọi là “*cảm nhận khinh an nhưng thiếu trí tuệ để điều phục.*” Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng Thánh.

Giảng:

Đây gọi là một loại cảnh giới của “*khinh an nhưng thiếu trí tuệ để điều phục*” trạng thái vui mừng ấy. Hành giả không có trí tuệ để chế ngự cảm giác vui mừng này. **Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng Thánh.** Đây không phải là biểu hiện của Thánh quả.

KINH VĂN:

Nhưng nếu cho mình đã chứng Thánh, thì có loài ma *thích vui* sẽ nhập vào tâm. Mỗi khi gặp người liền cười, cùng ca hát nhảy múa trên đường. Tự xưng đã được vô ngại giải thoát. Mất đi chánh định chắc chắn sẽ bị chìm đắm.

Giảng:

Nhưng nếu cho mình đã chứng Thánh. Nếu ông nói: “Ồ! Bây giờ tôi đã vào Hoan Hỷ Địa! Tôi là Bồ Tát Hoan Hỷ Địa đây. Thì có loài ma **thích vui** sẽ nhập vào tâm ông. **Mỗi khi thấy người liền cười vang, cùng ca hát nhảy múa trên đường.** Giống như hippie vậy, hoàn toàn mất tự chủ. Vẫy tay, dậm chân, ca hát, nhảy múa, làm đủ thứ âm nhạc.

Tự xưng là đã chứng được vô ngại giải thoát. Mất đi chánh định chắc chắn sẽ bị chìm đắm. Đánh mất hết thấy chánh định, chánh tri chánh kiến. Cuối cùng rơi vào địa ngục.

KINH VĂN:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ám tiêu trừ, tỏ rõ thọ ấm. Tự bảo là đã đủ rồi. Bỗng nhiên, vô căn vô cớ, có tâm đại ngã mạn phát sanh; cho đến tâm kiêu mạn, tâm mạn quá mạn, tâm tăng thượng mạn, hoặc ty liệt mạn đều cùng phát ra một lúc. Trong tâm khinh thường mười phương các Đức Như Lai, huống nữa là những quả vị thấp như Thanh Văn, Duyên Giác.

Giảng:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ám tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Tự bảo là đã đủ rồi. Nói mình đã đủ rồi, cái gì cũng đã đều viên mãn cả, đã chứng quả rồi, đã khai ngộ rồi, và đã thành Phật. **Bỗng nhiên, vô căn vô cớ, có tâm đại ngã mạn phát sanh.** Ngã mạn tức là một hình thức của kiêu mạn.

Người đó chẳng kính trọng người nào, xem thường tất cả, cho rằng chẳng ai bằng mình.

Cho đến tâm kiêu mạn, cống cao ngã mạn. Một loại ngã mạn rất cao. **Tâm mạn quá mạn, cực kỳ ngã mạn. Tăng thượng mạn** không còn lối ngạo mạn nào cao hơn loại này nữa – ngã mạn chồng lên ngã mạn. Và **ty liệt mạn.** Cảm thấy mọi người đều thấp hèn hơn ta và khinh thường hết thấy mọi người. Trên là những tướng trạng khác nhau của ngã mạn, **đều cùng phát ra một lúc.**

Trong tâm khinh thường cả mười phương các Đức Như Lai. Người đó ngã mạn đến mức độ nào? Không chỉ ngã mạn đối với người mà còn ngã mạn đối với Chư Phật, thế nên ông ta xem thường các đấng Như Lai, thấy các Ngài không bằng như mình. Quý vị xem cái ngã mạn này nguy hại đến dường nào!

Huống nữa là những quả vị thấp như là Thanh Văn, Duyên Giác. Người đó càng xem thường những vị này. Thái độ của y là: “Các ông chẳng là gì cả, chỉ là một vị A-la-hán tu hạnh tiểu thừa, các ông có gì hay ho lắm đâu?” Ông ta cho rằng đã cao hơn Phật, nhưng đáng tiếc hẳn không phát minh ra được danh xưng khác để gọi cho mình.

KINH VĂN:

Đây gọi là “**tự xem mình quá cao, nhưng thiếu trí huệ để tự cứu.**” Nếu nhận ra thì không có lỗi. Đây không phải là chứng Thánh.

Giảng:

Đây gọi là **tự xem mình quá cao**, trong thọ ấm trạng thái này có khi phát sanh. **Nhưng**

thiếu trí huệ để tự cứu. Người ấy không có trí huệ để tự cứu mình. **Nếu nhận ra thì không có lỗi.** Nếu nhận ra đây là sai lầm thì ma sẽ không có dịp phát huy tác dụng. Nên nói: Giác tức không mê, mà khi mê tức là không giác. Quý vị một khi giác, thì giống như có kiếm trí huệ vậy, chém phăng mọi mê lầm.

Đây không phải là chứng Thánh. Đây không phải là biểu hiện của chứng Thánh quả.

KINH VẤN:

Nhưng nếu nhận là chứng Thánh, thì có loại ma **đại ngã mạn** nhập vào trong tâm, không lễ Chùa, Tháp, phá hủy Kinh Tượng. Nói với đàn việt rằng: “Tượng chỉ là vàng, đồng hoặc là gỗ, đất. Kinh chỉ là lá hoặc là giấy lụa; thân xác thịt mới là chân thật vĩnh cửu, mà không cung kính, lại sùng bái gỗ đất, thật là điên đảo.” Những kẻ đã quá tin vào nó, nghe theo lời này, đập phá kinh tượng và chôn sạch. Nó gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh khiến cho những chúng sanh lầm lạc này phải đọa vào Vô Gián địa ngục. Sai mất chánh định, nó sẽ đọa lạc.

Giải:

Nếu nhận là chứng Thánh. Nếu như cho rằng “Đây là cảnh giới tốt” thì có một loài ma **đại ngã mạn** sẽ nhập vào trong tâm, chiếm đoạt thân xác ông. **Không lễ Chùa Tháp.** Nó không lạy Phật hay Tháp, cũng chẳng lạy Phật khi vào trong chùa. **Phá hủy kinh tượng.** Nó sẽ đốt kinh đập phá tượng Phật. Đốt kinh, hủy tượng vốn là tội đọa địa ngục, nhưng nó lại nói: “những cái này đều là thứ giả.”

Bảo với đàn việt rằng. Nó cũng có đệ tử và bảo với đệ tử như vậy. Đàn (dana) có nghĩa là bố thí, việt (pati) nghĩa là vượt qua. Nên trong Phật Giáo, những người cúng dường Tam Bảo được gọi là đàn việt (danapati). Nó cũng có đàn việt và tín đồ của nó. Nó nói với đồ chúng của nó rằng: **Tượng chỉ là vàng, đồng, đất, gỗ. Kinh chỉ là lá, giấy, lụa.** Tượng Phật thì được làm bằng vàng, đồng hoặc được nhồi bằng đất hoặc tạc bằng gỗ; kinh thì được viết trên lá hay trên vải, lụa; các ông cung kính nó để làm gì chớ? Sao các ông lại lễ bái nó? Nó vốn là vật vô tri vô thức. **Thân xác thịt này mới là chân thật vĩnh cửu.** Cái thân xác thịt của tôi mới là chân thật mà lại không cung kính, các ông không cung kính tôi, lại sùng bái gỗ đất, thì có được ích lợi gì chớ? Có ích lợi gì khi lễ lạy những ngẫu tượng ấy? Các ông lạy nó không bằng lạy tôi; các ông lạy tôi chẳng phải tốt hơn sao? **Thật là điên đảo.** Các ông lạy những ngẫu tượng ấy, nhưng nó chỉ là những mảnh gỗ, nó đâu có tri giác, các ông thật là điên rồ khi lạy chúng! **Những kẻ đã quá tin vào nó.** Những người đã tin sâu vào ma sẽ nghe theo lời nó, đập phá tượng Phật, đốt kinh và chôn sạch. Qua hành vi này, gây nghi ngờ và lầm lạc cho chúng sanh, khiến họ không tin vào Phật Pháp, thay vào đó lại sanh nghi ngờ. Nó dẫn dắt chúng sanh lầm lạc như vậy, **khiến cho những chúng sanh lầm lạc này phải đọa vào Vô gián địa ngục.**

Sai mất chánh định, nó sẽ đọa lạc. Người này tương lai nhất định đọa vào địa ngục Vô gián.

(còn tiếp)

Phần 5: Quy Y và Phong Bì Đồ

Trích dịch từ nguyên bản Hoa Ngữ : **Thí Luận Tuyên Hóa Lão Hòa Thượng Thích Phật Học Cống Hiến** (*Thử Luận Về Những Cống Hiến Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học*) của Cư sĩ Trần Do Ân.

Trong những Phật tử Á đông đã quy y, có một sự hiểu lầm rất phổ biến. Mọi người đều nghĩ rằng càng quy y với nhiều thầy thì càng tốt. Đây là một dấu hiệu của thời kỳ Mạt pháp. Do quy y với Thầy này, rồi quy y với Thầy nọ, họ gây ra sự tranh chấp giữa các Thầy vì tranh cãi lẫn nhau xem ai là người có duyên Phật pháp và có được những người đệ tử đó. Nhưng Hòa Thượng luôn luôn yêu cầu những người đã quy y rồi thì đừng ghi danh quy y nữa - họ chỉ cần theo đại chúng và tùy hỷ. Một vị cao tăng đương thời là Đại Sư Ấn Quang cũng có nói rằng trong việc quy y, thành viên của Tăng Đoàn là đại diện cho Phật để truyền ba quy y (Tam Quy). Vị Thầy đó là chứng minh sư, nhưng người Phật tử quy y không phải là quy y với vị Thầy đó. Điều này có nghĩa là chúng ta thật sự nên đặt câu hỏi là: “Ai là vị chứng minh sự chứng minh việc truyền Tam Quy cho quý vị?” chứ không phải là câu hỏi: “Quý vị quy y với ai?”. Hòa Thượng nói:

“Có người nói rằng: ‘Thiện Tài Đồng Tử thăm viếng năm mươi ba vị (thầy),

như vậy tại sao tôi không lạy thêm nhiều vị thầy nữa?’. Nhưng quý vị cần nhận thức rằng Thiện Tài Đồng Tử luôn luôn được thầy cũ gọi đi đến vị thầy kế tiếp. Đó không phải là mong muốn tham lam có vị thầy khác có đủ đức hạnh, quay lưng lại với vị thầy hiện tại của mình và lén lút quy y với vị thầy khác. Rất nhiều những Phật tử cao niên người Trung Hoa đã quy y hàng chục hay hàng trăm lần. Nhưng khi quý vị hỏi họ “quy y” có nghĩa là gì, họ không biết. Như vậy không đáng thương hay sao? Họ nói rằng tất cả người xuất gia là thầy của họ. Nhưng tôi nói họ không có vị thầy nào cả bởi vì tâm họ thiếu lòng tin, như vậy làm sao họ được cứu độ? Con người cần có lòng tin để được cứu độ. Đừng nói rằng “Có lẽ lần trước lúc tôi quy y, chư Phật không để ý, do đó tôi nên quy y lại.”

Khi đề cập vấn đề phong bì đồ, từ trước đến nay Hòa Thượng đều phản đối phong tục này. Bởi vì trong đó có yếu tố lừa dối. Không ai biết trong phong bì đồ đó là bao

nhiều tiền. Đối với những Phật tử ở Á châu, quy y và phong bì đồ liên hệ với nhau. Trong trường hợp như vậy, những người không thể có phong bì đồ và những người ngoại đạo sẽ không dám tin Phật và quy y. Hòa Thượng nói:

“Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử giữ một vị trí rất quan trọng tuy nhiên lại có ảnh hưởng phức tạp đến Phật Giáo Trung Hoa. Hầu hết các Thầy biết rất rõ ràng rằng việc một người quy y với rất nhiều thầy khác nhau là không đúng. Điều đó không phù hợp với Phật Pháp. Nhưng nếu không để điều đó xảy ra, “phần” (phong bì đồ) của họ sẽ giảm đi đáng kể. Do đó cho đến hôm nay không có ai công khai phản đối phong tục này. Biết rất rõ ràng điều đó là sai, người ta vẫn làm. Thật phức tạp có phải không? Tại sao? Thứ nhất là vì “đồng tử” (lôi kéo người tại gia) và thứ nhì là vì “Thiện Tài” (để được phần phong bì đồ). Đây là thói tục tệ hại nhất trong Phật giáo.”

Sự hiểu biết chân thật và cái nhìn rõ ràng của Hòa Thượng rất khác biệt với đa số. Biết bao là lòng từ bi đằng sau tiếng sư tử hống của Hòa Thượng, ngài lên tiếng vì ngài “không thể đành nhìn giáo pháp của thánh nhân bị suy đồi”. Rất nhiều “Đạo sư tài tử” ở Đài Loan, được đệ tử đưa lên đài cao, đã hoàn toàn quên mất trách nhiệm “Làm việc Như Lai để cứu chúng sanh”. Mỗi ngày họ ngụp lặn trong sự say sưa danh vọng, lợi lộc và quên vấn đề lớn sinh tử. Thật ra khi đệ tử của Tam Bảo gặp những

vị thầy xuất gia, họ nên hỏi Phật Pháp, không phải chỉ với ý định cúng dường phong bì đồ. Tại Thái Lan, Tích Lan v.v., người tại gia cúng dường thực phẩm cho Tam Bảo. Bên cạnh đó, Đức Phật hạn chế các Tỷ Kheo chỉ được dùng một bữa ăn lúc Ngọ trong ngày. Đức Phật không cho phép họ dùng bình bát để xin tiền.

Trong quyển bảy từ Kinh A Hàm, Đức Phật nói: “Giữ vàng hay các thứ tiền bạc hoặc đồ quý giá không phải là Pháp của Sa Môn, đệ tử Thích Ca. Nếu họ có giữ vàng hoặc tiền hoặc đồ quý giá, thì họ không phù hợp Pháp của Sa Môn.” Do đó xin tiền không phải là phương pháp tu hành của người xuất gia. Trong quyển 54 của Tứ Phần Luật Đức Phật bảo Trường giả Châu Man: “Sa môn, đệ tử Thích ca không nên giữ vàng bạc; họ nên cho đi châu báu của họ, và không tự trang sức. Bất cứ người nào giữ vàng bạc sẽ tự mình dính mắc vào ngũ dục, như thế họ không theo Pháp Sa Môn, đệ tử Phật. Có ai nghĩ rằng ngày nay trong thời kỳ Mạt pháp có những kẻ xuất gia dùng bình bát để xin tiền. Việc này đã có tác dụng hủy hoại thanh danh của Phật Giáo và sự tự tập của thành viên Tăng Đoàn, đặc biệt hiện nay khi có những người đi xin và tự xưng là người xuất gia để phá hoại Phật Pháp. Nếu thành viên của Tăng Đoàn không mang bình bát đi xin tiền, thì chắc chắn sẽ không có người nào chịu khó mạo xưng là thành phần của Tăng Đoàn. Do đó Hòa Thượng khuyến khích đệ tử của ngài giữ giới không giữ tiền càng nhiều càng tốt; để tránh “kết duyên” với tiền bạc càng nhiều càng tốt. Hòa Thượng nói:

“Bởi vì người xuất gia có thể tu hành được nếu họ không có tiền. Một khi họ có tiền, họ chắc chắn sẽ không tu hành được. Tôi có thể bảo đảm điều đó. Hãy nhìn xem! Hãy nghiên cứu đi. Những người Đạo Sĩ tự xưng là ‘Bần Đạo’. Người Tăng sĩ tự xưng ‘Bần Tăng’. Không ai nói đến “Phú Tăng” hay Phú Đạo”. Do đó khi quý vị dùng tiền để cúng dường cho ‘Phú Tăng’ hay ‘Phú Đạo’, điều đó cũng giống như quý vị tạo tội. Tôi sẽ làm phiền lòng nhiều người khi nói lên điều này. Nhưng dù tôi có làm phiền quý vị đi nữa, tôi phải nói lên sự thật.”

Một vấn đề nữa đang xảy ra trong Phật Giáo hiện nay là cái gọi là “Pháp làm giàu”. Hòa Thượng nghiêm khắc về ngay thẳng về vấn đề này: “Không có Pháp nào như thế để làm giàu trong Phật Giáo.” Đại sư Vĩnh Giác nói trong Chứng Đạo Ca: “Đệ tử Thích Ca nói rằng họ nghèo; họ thật sự nghèo về thân, nhưng không nghèo về Đạo. Về sự nghèo, thân họ bao bọc trong giẻ rách thô kệch. Về đường Đạo, trong tâm hồ chứa đựng viên ngọc vô giá.” Đó là nói về “bần Tăng” trong Phật Giáo. Chữ “phú Tăng” không hiện hữu. Bởi vì họ là “bần Tăng”, làm sao họ có thể truyền “Pháp làm giàu”? (nhưng làm người lầm lạc bằng cách nói rằng đó là phương pháp của Đức Phật trong khi thật ra hoàn toàn không có!). Nhận định của Hòa Thượng là:

“Quý vị phải xem xét cẩn thận bất cứ người nào dạy kẻ khác ‘Pháp làm giàu’ để xem người đó chính mình có giàu thật

hay không. Nếu người đó giàu thật, thì vì quý vị muốn giàu do đó quý vị đưa tiền bạc của mình cho người đó. Vì vậy mà người đó có tiền. Cũng giống như đầu tư vào chứng khoán, đầu tiên quý vị phải mua chứng khoán trước khi có thể làm ra tiền. Và như vậy đầu tiên quý vị phải cúng dường người đó - có thể một ngàn, hay mười ngàn, hoặc một trăm ngàn? và sau đó tử sắt của quý vị sẽ đầy tiền và sẽ phát ra ánh sáng đỏ, có phải không? Hoặc ánh sáng vàng? Hay ánh sáng đen? Nếu đó không phải là sự lừa đảo chuyên nghiệp thì là cái gì? Bởi vì tôi không bao giờ truyền pháp làm giàu, tôi phơi bày bí mật này ra.”

Phật Giáo là một giáo pháp cao thượng. Chắc chắn không ngừng lại với “phong bì đỏ” kèm theo danh lợi. Phật Giáo cũng không ngừng lại với những “Pháp hội” đi cùng với việc siêu độ vong linh. Chư Phật và những bậc đại trí muốn chúng sanh hiểu rằng thế gian là vô thường và người ta cần dẹp bỏ tham sân si. Làm sao mà chư Phật, chư Bồ Tát lại bị giáng xuống mức độ các vị thần để người ta “tìm cầu phú quý”? Đó không phải là hối lộ hay sao? Như vậy thì làm sao Phật Giáo khác với những tôn giáo dân gian của Đông Phương và Tây Phương?



THÔNG BÁO ĐẶT BIỆT

Thư Mời Tham Gia

Để tưởng nhớ công ơn của Hòa Thượng Tuyên Hóa, Chùa Vạn Phật sẽ tổng hợp lại và xuất bản bộ Tiểu Sử Hòa Thượng Tuyên Hóa bằng Anh ngữ và Hoa ngữ vào khoảng năm 2009. Rất mong quý Phật tử nếu có thể gửi thư hoặc email những hình ảnh, videos... kỷ niệm với Hòa Thượng nếu có (xin đừng gửi bản chính vì sẽ không gửi trả lại). Đặc biệt xin quý Phật tử, nếu được, có thể viết ra hoặc đánh máy kể lại những nhân duyên biết được Pháp của Hòa Thượng Tuyên Hóa, những cảm nhận Phật Pháp, những thay đổi bản thân, hoặc kinh nghiệm cảm ứng của mình với Hòa Thượng và Vạn Phật Thánh Thành... Ban Biên Soạn Tiểu Sử Hòa Thượng sẽ chọn lọc và tổng hợp để bổ túc cho bộ Tiểu Sử Hòa Thượng. Kính mong quý Phật tử phát tâm trung thực ghi lại chia sẻ câu chuyện của mình (có thể bằng Anh ngữ, Hoa ngữ hoặc tiếng Việt) để giúp Phật Pháp được luân chuyển và trường tồn. Xin email về drbavn@dharmasite.net hoặc gửi thư đến địa chỉ:

Ban Việt Dịch
2596 Royal Ann Dr.
Union City, CA 94587

Xin gửi đến trước ngày 31 tháng 1, 2007. Nếu được trước ngày 17 tháng 12, 2006 thì rất quý.

Kinh Sách Mới:

- | | |
|-------------------------------------|-----------|
| - Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm | ___\$5.00 |
| - Đĩa MP3 Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm | ___\$5.00 |
| - Gậy Kim Cang Hết | ___\$6.00 |
| - Đĩa MP3 Gậy Kim Cang Hết | ___\$5.00 |
| - Ngũ Lục của H7. Tuyên Hóa | ___\$5.00 |
| - Cẩm Nang Tu Đạo | ___\$5.00 |

Chi phiếu xin đề: DRBA/Vietnamese Account và gửi về: Dharma Realm Buddhist Association
Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117

Nếu Phật tử muốn biết những kinh, sách, băng... đã dịch sang Anh ngữ, có thể vào site www.bttsonline.org

Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#42. Vượt Biển Đến Hồ Châu

Sau khi vượt biển và vào đến bờ, Ngài tiếp tục đi ba bước lạy một lạy. Ngài hành trì như vậy ngày này sang ngày khác, bất kể mưa gió. Những đêm trăng sáng, lúc mọi âm thanh đều lắng bật, Ngài lặng lẽ hướng về trước lễ lạy. Tuy mỗi ngày Ngài đi chẳng được nhiều lắm, song dần dần mỗi ngày mỗi tăng tiến.

Đến Hồ Châu, phía bắc tỉnh Triết Giang, Ngài tạm ngưng việc bái hương vài hôm để nghỉ ngơi.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Huyền Trang thủ Kinh phó Tây Càn,*

Vân Công báo ân lễ bắc diên,

Thù đồ đồng quy đại hạnh lực,

Cung hành thực tiễn hóa hữu duyên.

Nghĩa là:

Thỉnh Kinh, Huyền Trang đến Tây Càn,

Đền ơn, Vân Công lạy núi bắc,

Khác đường, cùng đích hạnh nguyện lớn,

Chân thật tu hành độ hữu duyên.



**Chú thích: Tây Càn tức là nước Tây Trúc, Ấn Độ.*

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
bodehai@yahoo.com
www.drba.org

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To : _____

** Bò Đè Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ấn hành, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.*